



Household Application for Free & Reduced Lunch

2021-2022 Vietnamese Translation

Seattle Public Schools is committed to making its online information accessible and usable to all people, regardless of ability or technology. Meeting web accessibility guidelines and standards is an ongoing process that we are consistently working to improve.

While Seattle Public Schools endeavors to only post documents optimized for accessibility, due to the nature and complexity of some documents, an accessible version of the document may not be available. In these limited circumstances, the District will provide equally effective alternate access.

For questions and more information about this document, please contact the following:

Nutrition Services
nutritionservices@seattleschools.org

This form is an application to determine qualification for free and reduced lunch. Application can also be made online at www.paypams.com/onlineapp.

**2021–22 GIA ĐÌNH XIN GIẢM GIÁ HOẶC MIỄN PHÍ CHO BỮA ĂN
TRƯỜNG CÔNG LẬP SEATTLE**

Điền, ký tên và gửi lại mẫu đơn này về phòng ăn của trường; hoặc gửi trực tiếp về: Nutrition Services – MS 32-372; PO Box 34165; Seattle, WA 98124.

Quý vị cũng có thể fax đơn này trực tiếp đến Nutrition Services at 206-252-0664; hoặc email: nutritionservices@seattleschools.org

Đánh dấu ở đây nếu quý vị nhận được trợ cấp bữa ăn năm ngoái:

1. Liệt kê tất cả học sinh sống chung với quý vị đang đi học. Nếu học sinh là con nuôi, người vô gia cư, hoặc di cư, chỉ ra điều này bằng cách đánh dấu "x" vào ô thích hợp. Bao gồm bất kỳ khoản thu nhập cá nhân nào nhận được của học sinh và ghi "x" vào đúng ô để cho biết nhận được bao nhiêu lần trong một tháng.

Họ của học sinh	Tên của học sinh	Chữ lót tất	Vô gia cư	Di Cư	Con Nuôi	Ngày sinh	Trường	Lớp	Thu nhập của học sinh	Hàng tuần	Mỗi 2 tuần	2 lần một tháng	Hàng tháng
			<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>				\$	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
			<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>				\$	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
			<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>				\$	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
			<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>				\$	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
			<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>				\$	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
			<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>				\$	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

2. Nếu bất kỳ Thành Viên Gia Đình nào (kể cả quý vị) hiện đang tham gia vào một hoặc nhiều chương trình trợ cấp sau đây, vui lòng ghi vào mã số hồ sơ. Nếu không có, hãy chuyển sang bước 3.

Basic Food TANF FDPIR Mã số chương trình nhận trợ cấp: _____

3. Liệt kê tất cả các thành viên khác trong gia đình - Viết ra thu nhập (tròn số đô la Mỹ) và ĐÁNH DẤU mức độ thường xuyên nhận được. Nếu một thành viên trong hộ gia đình không nhận được lợi tức, viết 0. Nếu quý vị ghi 0 hoặc để phần thu nhập trống, quý vị hứa rằng không có thu nhập để báo cáo. Nếu mã số chương trình trợ cấp được liệt kê trong bước 2, bỏ qua bước 3.

Tên của TẤT CẢ các thành viên khác (không viết lại tên học sinh ở trên)	Con nuôi	Thu nhập từ việc làm (trước khi trừ các khoản)	Mỗi tuần	Mỗi 2 tuần	2 lần một tháng	Hàng tháng	Tiền cấp dưỡng	Mỗi tuần	Mỗi 2 tuần	2 lần một tháng	Hàng tháng	Lương hưu, Hưu trí, an sinh xã hội (SSI)	Mỗi tuần	Mỗi 2 tuần	2 lần một tháng	Hàng tháng	Các thu nhập khác	Mỗi tuần	Mỗi 2 tuần	2 lần một tháng	Hàng tháng
	<input type="checkbox"/>	\$	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	\$	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	\$	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	\$	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
	<input type="checkbox"/>	\$	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	\$	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	\$	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	\$	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
	<input type="checkbox"/>	\$	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	\$	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	\$	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	\$	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
	<input type="checkbox"/>	\$	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	\$	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	\$	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	\$	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
	<input type="checkbox"/>	\$	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	\$	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	\$	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	\$	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
	<input type="checkbox"/>	\$	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	\$	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	\$	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	\$	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

4. Số người trong nhà (bao gồm tất cả mọi người sống trong nhà): 4 số cuối của số an sinh xã hội của quý vị nếu quý vị không có số an sinh xã hội:

(Tổng số được liệt kê phải bằng với số thành viên gia đình liệt kê ở trên) **Người Có Thu Nhập Chính hoặc Thành Viên Khác**

5. Thông tin Liên hệ và Chữ ký – Tôi xác nhận (hứa) rằng tất cả các thông tin trên là đúng và chính xác. Tôi hiểu rằng nhà trường sẽ có tài trợ dựa vào thông tin tôi đưa ra. Tôi hiểu rằng nhân viên nhà trường sẽ kiểm chứng những gì tôi đưa ra. Tôi hiểu rằng thông tin được gửi đến cơ sở nhận quỹ của liên bang; nhà trường có thể xác nhận thông tin và sự cố ý làm sai lạc sẽ khiến tôi bị truy tố theo pháp luật của bang và liên bang.

Tên của người lớn trong gia đình, viết in	Địa chỉ	Địa chỉ E-mail
Chữ ký của người lớn trong gia đình	Thành phố và mã vùng	Ngày
	số điện thoại	

6. Chủng tộc và sắc tộc của trẻ em (không bắt buộc)

Đánh dấu một hoặc nhiều chủng tộc:

- Thổ Dân Mỹ Da Đỏ/Thổ Dân Alaska Châu Á
- Da đen/Người Mỹ gốc Châu Phi người bản xứ Hawaii hoặc Thái Bình Dương
- Da trắng

Đánh dấu một sắc tộc:

- Gốc Tây Ban Nha hoặc Latin
- Không phải Gốc Tây Ban Nha hoặc Latin

7. Các Phúc lợi Khác - Vui lòng đánh dấu và ở phía trước các chương trình mà quý vị muốn chia sẻ tình trạng bữa ăn miễn phí hoặc giảm giá của con mình cho hội đủ điều kiện để được giảm lệ phí:

- Phí sự kiện Chuyển đi thăm quan Bảo hiểm sức khỏe/Nha khoa/Mắt Bài Kiểm Tra cho Chương Trình Nâng Cao Running Start Sách Phí thể thao
- Phí Hội Học Sinh Liên Kết (ASB) Các kỳ thi chuẩn bị vào đại học (PSAT/SAT/ACT) Phí Đăng Ký Đại Học

Ký tên dưới đây, tôi cho phép chia sẻ thông tin trong đơn này với (các) chương trình khác mà tôi đã chỉ ra.

Chữ ký của phụ huynh/Người giám hộ

Ngày

Richard B. Russell Đạo Luật Ăn trưa ở Trường cấp Quốc Gia yêu cầu thông tin về đơn đăng ký này. Quý vị không cần cung cấp thông tin, nhưng nếu quý vị không làm vậy, thì chúng tôi không thể chấp nhận trẻ cho các bữa ăn miễn phí hoặc giảm giá. Quý vị cần phải đính kèm bốn số cuối của số an sinh xã hội của thành viên gia đình mà là người lớn ký đơn. Bốn số cuối của số an sinh xã hội không bắt buộc khi quý vị nộp đơn thay mặt cho một trẻ được nuôi dưỡng hoặc liệt kê mã số cho một Chương Trình Trợ Giúp Dinh Dưỡng(Basic Food), Chương Trình Trợ Giúp Tạm Thời cho Các Gia Đình Khó Khăn (TANF) hoặc Chương Trình Phân Phối Thực Phẩm trên vùng Dành Riêng cho Người Da Đỏ (FDPIR) hoặc nhận dạng FDPIR khác cho con của quý vị, hoặc khi quý vị chỉ ra rằng người lớn trong gia đình ký đơn không có số an sinh xã hội. Chúng tôi sẽ sử dụng thông tin của quý vị để xác định xem con của quý vị có hội đủ điều kiện nhận các bữa ăn miễn phí hoặc giảm giá và để quản lý và thực thi các chương trình ăn trưa và ăn sáng. Chúng tôi CÓ THỂ chia sẻ thông tin về hội đủ điều kiện của quý vị với các chương trình giáo dục, sức khỏe và dinh dưỡng để giúp họ đánh giá, tài trợ hoặc xác định lợi ích cho các chương trình, thanh tra viên để đánh giá chương trình và các quan chức thực thi pháp luật để giúp họ xem xét vi phạm các quy tắc của chương trình.

Theo luật pháp về quyền công dân liên bang và các quy định chính sách về quyền công dân của Bộ Nông Nghiệp Hoa Kỳ (USDA), USDA, các Cơ quan, Văn phòng, và nhân viên của tổ chức, và các tổ chức tham gia hoặc quản lý các chương trình USDA không được kỳ thị dựa trên chủng tộc, Nguồn gốc quốc gia, giới tính, tàn tật, tuổi tác, trả thù hoặc trả đũa cho các hoạt động dân quyền trước trong bất kỳ chương trình hoặc hoạt động nào do USDA tiến hành hoặc tài trợ.

Người khuyết tật cần có các phương tiện truyền thông khác để biết thông tin chương trình (ví dụ như chữ nổi Braille, bản in khổ lớn, băng ghi âm, ngôn ngữ ký hiệu Hoa Kỳ, v.v.) nên liên hệ với Cơ quan (Tiểu Bang hoặc địa phương) nơi họ nộp đơn xin trợ cấp. Những người khiếm thính, hoặc bị khuyết tật ngôn ngữ có thể liên lạc với USDA thông qua Dịch vụ Tiếp Âm Liên bang theo số (800) 877-8339. Ngoài ra, thông tin chương trình có thể được cung cấp bằng các ngôn ngữ khác ngoài tiếng Anh.

Để nộp đơn khiếu nại về kỳ thị, hãy hoàn thành mẫu Đơn Khiếu nại về Phân biệt Kỳ thị của Chương trình USDA, (AD-3027) trực tuyến tại: http://www.ascr.usda.gov/complaint_filing_cust.html, và tại bất kỳ văn phòng của USDA nào, hoặc viết thư gửi đến USDA và cung cấp trong bức thư tất cả các thông tin yêu cầu trong đơn. Để yêu cầu một bản sao của mẫu đơn khiếu nại, hãy gọi (866) 632-9992. Gửi mẫu hoặc thư đã điền đầy đủ cho USDA bằng bưu điện: U.S. Department of Agriculture, Office of the Assistant Secretary for Civil Rights, 1400 Independence Avenue, SW, Washington, D.C. 20250-9410; fax: (202) 690-7442; hoặc email: program.intake@usda.gov.

Đây là cơ quan cung cấp cơ hội bình đẳng.

Trường Công Lập Seattle Tuyên Bố Không Phân Biệt Đối Xử:

Seattle Public Schools (SPS) cung ứng Cơ Hội Giáo Dục và Việc Làm Đồng Đều bất kể đến vấn đề màu da, tín điều, chủng tộc, tôn giáo, tổ tông, nguồn gốc, tình trạng kinh tế, sắc phái, sở thích tình dục, nhận diện sắc giống, có mang, tình trạng hôn nhân, sắc diện, hoặc những khuyết tật về tâm thần, thể xác hoặc giác quan hoặc hình dáng; mang thai; tình trạng hôn nhân; ngoại hình; tình trạng khuyết tật; cựu chiến binh hoặc quân nhân; hoặc đang sử dụng chó hoặc thú vật được đào tạo để phục vụ. SPS cung cấp sự truy cập bình đẳng tới Boy Scouts và các nhóm thanh thiếu niên được bổ nhiệm.

Học Sinh và Thành Viên của Cộng Đồng với Mối Lo Ngại

Cho học sinh và thành viên của cộng đồng, các nhân viên sau đây đã được chỉ định để xử lý các câu hỏi và khiếu nại về cáo buộc phân biệt đối xử: Văn phòng Dân quyền của Học Sinh, 206-252-0306, hoặc oscr@seattleschools.org, hoặc qua thư tại Seattle Public Schools, MS 32-149, P.O. Box 34165, Seattle, WA 98124-1166. Trong bộ phận đó:

Mối Lo Ngại Về Phân Biệt Giới Tính: Cho các lo ngại về phân biệt giới tính, bao gồm quấy rối tình dục, liên hệ: Điều phối viên Title IX, 206-252-0367 hoặc Title.IX@seattleschools.org

Lo Ngại về Phân Biệt Đối Xử với Người Khuyết Tật: Đối với các vấn đề khuyết tật phân biệt đối xử liên hệ: Điều phối viên khiếu nại của ADA/Mục 504, 206-252-0178, hoặc access@seattleschools.org